

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 57

Phẩm 16: TU-DI TẠNG

PHẦN 1: Thanh văn đánh lễ tất cả chư Phật mười phương

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bà-già-bà ở tại núi Khư-la-đế, là trú xứ của vị tiên Mâu-ni, cùng với đại chúng Thanh văn số lượng rất nhiều, tất cả đều là đại đệ tử của Đức Phật, cùng vô lượng, vô biên chúng Đại Bồ-tát từ thế giới của chư Phật nơi mười phương đi đến nhóm họp. Các vị lần lượt sẽ được hoàn toàn thanh tịnh để dự phần thọ ký.

Khi ấy, trong chúng cách Đức Phật không xa có vị trời hiệu là Công đức vì muốn nghe pháp nên từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Có các Bồ-tát dùng thuyền phước bố thí để vượt qua biển sinh tử. Vì sao? Vì thế giới năm trước rất cấu uế mà Đức Phật đang thị hiện ở đây, phần nhiều các chúng sinh với công đức và trí tuệ đều bị giảm thiểu. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát thường phát tâm đại Bi.

Lại các chúng sinh này hay ưa luận bàn về lẽ không nhân quả, tiền tài của họ thường bị nghèo thiếu, dù cực khổ dốc tìm cầu mà cũng không có. Nếu các Bồ-tát không thực hành bố thí thì không thể giáo hóa các chúng sinh tội ác ấy. Vì vậy nên các Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nay mang áo giáp bố thí, hết lòng tinh tấn cỡi thuyền bố thí vượt biển sinh tử, là việc làm của Đại Bồ-tát tu hành phước đức bố thí để được vào biển lớn cao tốt của chư Phật, mới đến được quả vị tối thượng Pháp vương quán đảnh”.

Thưa Đức Thế Tôn! Lại có chúng sinh theo kiến chấp thường còn, khắp kiếm tìm tiền của, khổ thân cầu mong cũng không có được. Bồ-tát nếu không tu hành trì giới, bố thí thì không thể giáo hóa đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh kia. Vì vậy nên Đại Bồ-tát đối với

các chúng sinh chấp thường luôn khởi tâm đại Bi.

Bồ-tát lại nghĩ: “Ta sẽ hóa độ các chúng sinh chấp thường kia. Ta dùng áo giáp và thuyền trì giới như vậy nhằm vượt qua biển lớn sinh tử, cho đến khi nhận được quả vị Pháp vương quán đảnh. Vì thế, các Bồ-tát thực hành việc phước, trì giới và mười điều lành để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, khiến họ được vào nơi biển lớn vô thượng của chư Phật, cho đến đặt họ vào quả vị Pháp vương quán đảnh”.

Thưa Đức Thế Tôn! Ở đây lại có chúng sinh thực hành mười điều lành mà không thanh tịnh, đối với các việc như sát sinh, trộm cắp, dâm dục, cho đến tham, sân... Vì chúng sinh luôn có kiến chấp về thân nên phước đức trí tuệ giảm sút, của cải thiếu kém, tuy dốc sức khổ cực tìm cầu mà cũng không có. Các chúng sinh kia, nếu không dùng giới thanh tịnh của người xuất gia thì không nhờ đâu mà được thành tựu trọn vẹn. Vì vậy, hàng Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh kiến chấp về thân làm các việc ác: sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói thù dật, tham lam, sân hận... ấy mà phát khởi tâm đại Bi, phương tiện dùng pháp vô thường, khiến cho các chúng sinh đó được vào nơi biển pháp Phật, rồi dùng giới luật của hàng xuất gia để tạo mọi thành tựu cho họ. Đây tức là áo giáp nhẫn nhục, tinh tấn, cũng là giới của hàng xuất gia, là thuyền bè để chúng sinh vượt qua biển sinh tử. Do nhân duyên này, nên Đại Bồ-tát dùng phước đức trì giới và phương tiện của pháp vô thường để giáo hóa các chúng sinh thành tựu đầy đủ về giới luật, oai nghi của người xuất gia. Bồ-tát kia do sự hành hóa ấy, khiến cho chúng sinh được vào biển lớn vô thượng của Phật, cho đến khi đặt họ vào quả vị Pháp vương quán đảnh. Đại Bồ-tát cũng tự mình vào trong biển lớn giác ngộ vô thượng của chư Phật.

Trời Công đức lại bạch Phật:

–Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc ban đầu tu học hành hóa Thiền ba-la-mật, tu học và biết các phần thiền, có thể ra khỏi cõi Dục, đoạn trừ năm chi và thành tựu năm chi, với bốn thần túc, thần thông tự tại, thường hay đi đến hết thấy các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp để nghe pháp và cúng dường tất cả Đức Phật, nhằm làm khô kiệt hạt giống sinh tử nơi ba đường cho chúng sinh.

Những gì là ba đường?

Đó là con đường tạo nghiệp, con đường phiền não và con đường khổ đau. Khi đã làm khô kiệt ba đường kia thì sẽ đạt đầy đủ Thiền ba-

la-mật.

Thế nào là đạt đầy đủ Thiền ba-la-mật?

Là đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Thanh tịnh trí! Ông có trí thanh tịnh, đối với pháp ấy đã khó nhọc thực hành đầy đủ. Vì các chúng sinh nên đối với Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đã thưa hỏi về ý nghĩa ấy. Ông có trí thanh tịnh nên chí tâm lắng nghe, khéo suy nghĩ. Ta nay sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Vị trời Công đức thưa:

–Thưa Đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Con sẽ lắng nghe, kính xin Thế Tôn giảng nói!

Đức Thế Tôn bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Như chỗ ông hỏi: Làm sao hàng Đại Bồ-tát lúc đầu tu học về phần gốc của Thiền ba-la-mật, đã học hết và biết các phần thiền rồi, hay vượt qua cõi Dục, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi. Với bốn thân tức, thân thông tự tại, hay đi đến tất cả cõi Phật nhanh như ánh chớp, cúng dường hết thầy chư Phật và nghe pháp, nhằm làm khô kiệt hạt giống sinh tử của chúng sinh trong ba đường.

Những gì là ba?

Nghĩa là con đường tạo nghiệp, con đường phiền não và con đường khổ đau.

Bồ-tát khiến chúng sinh tu đạo, làm các việc phước, đầy đủ Thiền ba-la-mật. Đủ Thiền ba-la-mật rồi, cũng được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát ấy ban đầu tu thiền, với hết thầy hơi thở ra vào, ý niệm duyên theo nó để buộc tâm. Đại Bồ-tát do tâm không loạn, thở ra thở vào, tùy theo hơi thở vào, tâm liền tiếp xúc. Vị ấy khi thở vào, tâm liền tiếp xúc gọi là Giác. Tùy theo hơi thở ra, tâm liền tiếp xúc. Vị ấy tùy theo hơi thở ra, tâm liền tiếp xúc gọi là Quán. Cho đến được hỷ lạc nhất tâm, được tâm không loạn, sắp ra khỏi cõi Dục, lia Giác và Quán, đoạn trừ các thứ triền cái (*phiền não trói buộc che lấp*), tham dục, sân hận, hàng phục hết thầy pháp ác, được vào Sơ thiền có Giác có Quán.

Khi ấy, người kia liền có tướng lạ hiện khởi: Tất cả phần thân

thấy đều chấn động cùng khắp thân thể. Nếu Bồ-tát tăng trưởng sự dũng mãnh thêm lên, buộc niệm chuyên chú, thì liền diệt hết quán, hỷ lạc nhất tâm, đắc đệ Nhị thiền.

Vì trừ bỏ lỗi của hỷ, siêng năng cần mẫn không dừng, đã lia hỷ rồi, được niềm vui của đệ Tam thiền.

Bồ-tát khi ấy toàn thân vui thích, cũng như dùng sữa ấm để rưới khắp thân thể, được niềm vui ít có, tưởng như thân của chư Thiên. Vị ấy được thành tựu niềm vui thù thắng như vậy, đối với Tam bảo sẽ được tăng trưởng lòng tin.

Lại nghĩ: “Ta vì tạo lợi ích cho hết thủy chúng sinh, mặc áo giáp lớn, siêng tu thiền định, nay nên bỏ niềm vui của thân”. Đại Bồ-tát kia dừng hơi thở ra vào, xả tâm tương tục, duyên dựa, buộc tâm ý vào đầu mũi, với hơi thở ra vào, trụ tâm quan sát. Lại quán tâm kia trong từng sát-na tan hoại, biết nó sinh diệt. Lại biết tâm kia trong từng sát-na tương ứng tan hoại mà không sinh. Như trăng trong nước, như bóng sáng, như dợn nắng, như ánh chớp. Tâm ý biết tất cả ấm, giới, nhập như bọt nước, vì vậy nên cần xả bỏ niềm vui về thân, nghĩ nhớ pháp kia vốn sinh diệt, liền được vào Đệ tứ thiền. Khi ấy, liền sinh khởi hình tướng như vậy: “Bồ-tát tuy đã nhắm mắt mà như có ánh sáng lớn của mặt trời soi thấy rõ tất cả.”

Bồ-tát kia lại nghĩ: “Do duyên dựa với tướng ánh sáng kia nên hết thủy chúng sinh đối với ấm, giới, nhập không đoạn được sự tăng trưởng mãnh liệt. Ta nay nên có tâm niệm dừng lại việc duyên dựa theo ánh sáng”. Bồ-tát lại đối với việc này để diệt phương tiện xả thọ, tưởng, tư, xúc, nhớ đến sự sinh diệt, khéo vào thành thanh tịnh, tịch diệt, thù thắng, trụ nơi chỗ dừng theo các nghiệp của thân, miệng, ý.

Bồ-tát kia lại từ định xuất, giữ lấy tướng hơi thở ra vào, quan sát và tiếp xúc với niệm tưởng để trở về nhập vào định Không. Từ Định không khởi, lại quán tướng duyên dựa sinh diệt của hơi thở ra vào, liền nhập vào cảnh giới Tam-muội Vô nguyện. Từ Tam-muội Vô nguyện khởi, thấy hơi thở ra vào vốn vắng lặng, an trú nơi định vô tướng. Như vậy thì có thể tu hoàn thành pháp bốn Niệm xứ và pháp ba môn giải thoát.

Bồ-tát kia quán sự sinh diệt của hơi thở ra vào, do quán sự sinh diệt nên tu bốn Chánh cần được đầy đủ. Bồ-tát quán hơi thở ra vào thấy tướng còn mất, liền có thể tu tập thành tựu pháp bốn thần túc. Vị ấy

quán hơi thổi ra vào cho nên có khả năng thấy thân tan hoại như bụi xuyên qua cửa sổ. Khi ấy liền thành tựu được năm căn. Dùng phương tiện hơi thổi ra vào còn mất, quan sát ba hành. Như vậy, người tu hành liền thành tựu được năm lực.

Người tu hành dùng phương tiện diệt trừ tướng cảm thọ của hơi thổi ra vào, do quan sát, xả trừ mà được vắng lặng. Như vậy là tu bảy Bồ-đề phần được đầy đủ. Người tu hành ấy dùng phương tiện nghĩ đến sự tan hoại của gió trong hơi thổi ra vào, cho đến tất cả cõi đại địa và hết thấy cảnh sắc đều tan hoại không sót. Người kia không còn thấy có tướng, không có nói năng, không có hình trạng, tướng mạo, không có giả danh, ba hành đều vắng lặng, hoàn toàn tịch tĩnh, được Tam-muội Vô nguyện. Được thế này gọi là Bản nghiệp của thiền định tự tại, Thiền ba-la-mật.

Các Đại Bồ-tát gồm đủ hết thấy bản nghiệp của thiền Thanh văn, Bích-chi-phật, nếu trú ở đây rồi tiếp tục siêng năng tu tập thì sẽ chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, cho đến trú nơi quả A-la-hán. Nếu Bồ-tát tinh tấn bền vững phát tâm đại Bi, luôn nghĩ đến hết thấy chúng sinh đang bị khổ nhọc sẽ được vô lượng phước đức trí tuệ tích tụ.

Vị Đại Bồ-tát kia thực hiện việc tu thiền căn bản như vậy, theo phương tiện an trụ nơi Tam-muội tự tại, đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển, không rơi vào định nơi hàng Thanh văn, không bỏ áo giáp lớn là sự nghiệp thiền định căn bản. Đại Bồ-tát ấy tu tập đủ Thiền ba-la-mật. Đầy đủ Thiền ba-la-mật rồi, liền được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Này Thanh tịnh trí! Cho đến nếu trong quốc độ hoặc có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, muốn hưởng tới Thanh văn thừa, muốn hưởng tới Duyên giác thừa, hoặc hưởng tới Đại thừa, hoặc có thiện nam, thiện nữ đối với sự nghiệp chính là tu tập thiền Tam-muội tự tại như vậy mà buộc niệm tư duy, tùy ở chỗ nào, nơi quốc độ kia thì tất cả Thiên vương thường bảo vệ, giữ gìn. Tất cả Long vương, tất cả Dạ-xoa vương, tất cả A-tu-la vương, tất cả Khẩn-na-la vương, tất cả Ma-hầu-la-già vương... sẽ thường hộ trì nước ấy. Nếu trong quốc độ nào có người tu thiền tương ứng với phước điền như vậy mà an trú, thì nước ấy, vua Sát-lợi sẽ được mười thứ rất đáng ưa muốn. Những gì là mười?

1. Thân an ổn, không có tai họa.
2. Thọ mạng lâu dài.
3. Được hình sắc đẹp đẽ.

4. Da thân tươi tắn, mịn màng.
5. Các chi tiết nơi thân tướng đều đáng yêu.
6. Quyển thuộc đều hiền thiện.
7. Thường tu tập nghiệp thiện.
8. Buộc niệm theo phương tiện Từ bi.
9. Thường có được tiếng tăm và phước đức tương ứng.
10. Khi mạng chung, được sinh lên cõi trời.

Lại nước kia cũng thành tựu được mười thứ lợi ích thù thắng.
Những gì là mười?

1. Không bị giặc bên trong của nước mình và giặc bên ngoài cướp hại.
2. Không bị giặc ác, thú độc, muỗi mòng, sâu trùng... làm hại.
3. Không bị lụt lớn và các thứ gió, mưa, lạnh, nóng... chẳng đúng thời.
4. Đất đai bằng phẳng, không có gò cao, khe nước rộng sâu hiểm trở.
5. Trong nước kia các hạt giống, năm thứ lúa thóc, hoa màu, các cây cỏ thuốc, rừng cây đều tươi tốt, um tùm. Hoa quả không có các vị cay, đắng, chát, tức các mùi vị không đáng ưa.
6. Không có các âm thanh xấu ác nói về: tranh giành, phản nghịch, đói khát, bệnh hoạn và chết yểu.
7. Chúng sinh nơi nước ấy thân hình đều đẹp đẽ, sống lâu, an vui, giàu mạnh, tâm không ô trược, luôn tự tại an lạc. Như pháp tu hành, sẽ sinh lên cõi trời.
8. Nơi nước kia, chỗ nương tựa của các bậc phước điền ưa thích tùy thuận an vui trong thiên định Tam-muội.
9. Chúng sinh nơi nước kia, các thức ăn uống, cần dùng thủy đều không thiếu, các món thượng diệu đáng ưa, tạo thành sắc thân xứng hợp với căn tánh, tăng trưởng không trái.
10. Muôn dân nước kia luôn khỏe mạnh, ký ức tốt, có tâm Từ bi. Khi mạng chung được sinh lên cõi trời.

Này Thanh tịnh trí! Mười pháp này khéo tạo mọi trang nghiêm cho quốc độ kia.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát này, do nghiệp chướng của chúng sinh ngăn ngại nên phải lìa bỏ Đại thừa, trụ vào quả vị Thanh văn để

giáo hóa chúng sinh. Vị Thanh văn này hành Thiền ba-la-mật, tu tập Tam-muội tự tại. Là Thanh văn, do biết rõ đầy đủ các phần vị tu thiền, nên ra khỏi nhà sinh tử trong ba cõi và không bị trói buộc, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi, vượt qua ba cõi, an trú vào quả vị Vô học, thần thông tự tại, đạt tới tám Giải thoát, thiền định giải thoát. Chỉ trong một kiếp tu hành, được làm con của hết thầy chư Phật, từ miệng Đức Phật sinh, từ pháp hóa sinh. Vị kia tuy được như vậy, hãy còn không thể đi đến cõi nước của chư Phật cung kính, cúng dường, theo Phật nghe pháp, cũng không thể làm khô kiệt các nghiệp của chúng sinh trong ba đường. Nếu đạt được Tam-muội tự tại như vậy, thì tùy người kia an trú trong quốc độ nào, sẽ được công đức thiện lợi lớn như trên đã nói.

M